

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289 /2019/HSST

Ngày 18 - 09 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Phiên toà: Ông Hoàng Văn Thành.

Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Kim Loan.

Bà Bùi Thị Thu Giang.

Bà Bạch Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Dũng , Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia Phiên toà: Ông **Trần Tuấn Khanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 211/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn T**, Sinh ngày 23/7/19XX tại Thái Bình.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Xóm 8, xã Đồng Ph, huyện Đông H, tỉnh

Thái Bình; Giới tính: N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Ngọc Tả Và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo Lê Văn T đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 17/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số: 2 Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn T là luật sư **Trần Khắc Thanh**, văn phòng luật sư APEC, thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Phòng A 208, chung cư 17 tầng, tổ 14, phường Cầu Diễn, quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: **Trần Đức N**, sinh ngày 23/12/19xx tại Hà Nội.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn Đồng Trạng, xã Cổ Đ, thị xã Sơn T, thành phố Hà Nội.

Giới tính: N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12

Con ông Trần Đức Ni và bà Hoàng Thị O; Vợ, con: Chưa.

Tiền án: Bản án HSST số: 70 ngày 26 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xử phạt 28 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bị cáo chưa thi hành án).

Bị cáo Trần Đức N đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 17/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số: 2 Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Đức N là luật sư **Nguyễn Quang Sơn**, văn phòng luật sư Đặng Sơn và cộng sự, thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Ngõ 84/7 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba đình, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phan Ngọc Tuy, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 4+6, ngõ 16 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Duy Tr**, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn Long Phú, xã Hòa Thạch, huyện Quốc oai, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Lê Văn T**, Sinh ngày 23/7/1993 tại Thái Bình.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Xóm 8, xã Đồng Ph, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình. Bị cáo **Trần Đức N**, sinh ngày 23/12/1997 tại Hà Nội.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn Đồng Tr, xã Cổ Đông, thị xã Sơn T, thành phố Hà Nội.

Vào hồi 00 giờ 20 phút ngày 17/5/2018, tại khu vực trước cửa quán Karaoke Làn Sóng Xanh trên đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Bạch Thạch, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Công an huyện Quốc Oai bắt quả tang bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Đức N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay bị cáo Lê Văn T 1 túi nilon bên trong có 9 viên nén màu xanh; 1 túi nilon chứa tinh thể màu trắng.

Thu giữ trong túi quần bị cáo Lê Văn T 2 túi nilon trong đó có 1 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và 10 viên nén; 1 túi nilon bên trong có 1 túi nilon màu trắng có 89 viên nén; 1 túi nilon có 42 viên nén; 1 túi nilon có 10 viên nén; 3 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 1 túi nilon có 2 viên nén. Bị cáo Lê Văn T khai nhận số đồ vật trên là ma túy tổng hợp T mang đi bán.

Kiểm tra xe ô tô BKS 30E- 553.44 do bị cáo Trần Đức N điều khiển, phát hiện trong hộp đựng đồ 1 túi vải màu nâu, bên trong có 1 túi nilon màu trắng chứa tinh thể

màu trắng; 2 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng khối lượng 224,740 gam, giám định là Methamphetamine ; 3 túi nilon màu trắng chứa 173 viên nén, tổng khối lượng 52,020 gam, giám định là MDMA. Bị cáo N khai số ma túy trên xe ô tô là của bị cáo T mang đi bán.

Tại kết luận giám định số: 4865 ngày 25/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận số ma túy thu giữ của bị cáo Lê Văn T:

Phong bì M1: Tinh thể màu trắng là Ketamine, khối lượng 0,910 gam; 9 viên nén là MDMA, tổng khối lượng 2,710 gam.

Phong bì M2:

Tinh thể trong 1 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,710 gam
4 viên nén hình tròn màu xanh là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,130 gam.

6 viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,930 gam.

89 viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 28,390 gam

42 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 12,280 gam

Tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,830 gam.

9 viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,910 gam

Tinh thể màu trắng trong 2 túi nilon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 21,860 gam

Tinh thể màu trắng bên trong 1 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,940 gam

2 viên nén hình tròn là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,660 gam.

Tang vật thu giữ trên xe ô tô của bị cáo Trần Đức N.

Phong bì M3:

Tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng

49,910 gam.

Phong bì M4- Tinh thể màu trắng trong 2 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 174,830 gam

Phong bì M5- 30 viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 9,590 gam; 143 viên hình tròn rãnh cưa đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 42,430 gam.

Tổng trọng lượng ma túy thu giữ: 24,420 gam Ketamine; 230,570 gam Methamphetamine, 99,120 gam MDMA.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Lê Văn T 1 điện thoại và 13.110.000 đồng; thu giữ của bị cáo Trần Đức N 2 điện thoại di động và 11.580.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Văn T khai: Trong thời gian từ 2012 đến đầu năm 2018, bị cáo T là lái xe tại Trường sỹ quan lục quân 1, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, bị cáo T quen biết với bị cáo Trần Đức N. Tháng 4/2018 bị cáo Lê Văn T thôi việc tại Trường sỹ quan lục quân 1 và lang thang sống ở nhiều nơi. Bị cáo T đã mua ma túy của một người đàn ông tên là Hùng ở khu vực bến xe Mỹ Đình để bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được ma túy của Hùng, bị cáo T thuê N chở lên khu vực thị xã Sơn Tây bán cho khách, cụ thể:

Đầu tháng 4/2018 bị cáo N chở bị cáo T đến bến xe Mỹ Đình gặp Hùng mua 36 triệu đồng được 100 gam đá, 50 gam Ke, 20 viên ma túy tổng hợp.

Ngày 14/5/2018, bị cáo T mua của Hùng 88 triệu đồng được 335 viên ma túy tổng hợp, 24,42 gam Ketamine, 229,57 gam Methamphetamine. Bị cáo T đã trả Hùng 68 triệu, còn nợ 20 triệu đồng.

Sau khi mua được ma túy, bị cáo T mang về cất giấu tại nhà nghỉ rồi thuê bị cáo N chở đi Sơn Tây giao ma túy cho người đàn ông tên là Quang, tổng số 4 lần. Mỗi lần bị cáo T trả cho bị cáo N từ 800.000 đồng đến 1 triệu đồng.

- Lần 1: Đầu tháng 4/2018, bị cáo T bán ma túy cho khách tại ngã tư đèn xanh

đèn đỏ gần Viện 105, T bán cho Quang gần 50 gam Ketamine.

- Lần 2: Ngày 10/5/2018, bị cáo T bán cho Quang 20 viên ma túy tổng hợp.

- Lần 3: Ngày 13/5/2018, bị cáo T bán cho Quang 40 viên kẹo và 50 gam Ketamine.

- Lần 4: Ngày 16/5/2018, bị cáo T nhận được điện thoại của một người đàn ông số thuê bao 01632652036 hỏi mua 9 viên ma túy tổng hợp và 1 chỉ Ketamine, tổng số tiền là 9 triệu đồng, địa điểm giao ma túy là quán Karaoke Làn Sóng Xanh bên đường Hồ Chí Minh thuộc huyện Quốc Oai. Bị cáo T điện cho bị cáo N bảo bị cáo N đón bị cáo T tại khu vực chung cư Đại Thanh, đường Phan Trọng Tuệ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, để đi giao ma túy cho khách. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo Trần Đức N lái xe ô tô BKS 30E- 553.44 đến đón. Bị cáo T mang theo 1 túi vải bên trong đựng 3 túi ma túy đá, 4 túi nilon chứa 325 viên ma túy tổng hợp và 1 túi nilon chứa ma túy Ketamine. T để túi vải vào ngăn đựng đồ trong xe ô tô. Trên đường đi bị cáo T nhận được điện thoại của Quang đặt mua 100 viên ma túy tổng hợp và 50 viên Ketamine. Bị cáo T thỏa thuận với Quang giá 46 triệu đồng và giao ma túy tại thị xã Sơn Tây. Sau đó bị cáo T mở túi vải lấy ra 100 viên ma túy tổng hợp và 50 gam đá cho vào túi quần bên phải. bị cáo N nhìn thấy nhiều ma túy hỏi bị cáo T thì T nói mang đi để giao cho khách. Lát sau có người khách ở quán Karaoke Luxury thuộc xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, sử dụng số điện thoại 0975808999 gọi cho bị cáo T đặt mua 10 gam Ketamine và 10 viên ma túy tổng hợp, bị cáo T lại mở túi vải lấy túi nilon chứa 89 viên ma túy tổng hợp và 1 túi Ketamine cất vào túi quần. Khi đến ngã ba Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, bị cáo T gọi cho khách và bảo bị cáo N chờ đến quán Làn Sóng Xanh trước. Khi đến trước cửa quán, bị cáo T mang ma túy xuống xe đi vào quán thì bị kiểm tra bắt giữ.

Bị cáo Trần Đức N khai: Thông qua quan hệ xã hội, bị cáo N quen biết bị cáo Lê Văn T. Bị cáo N biết T hoạt động mua bán ma túy và đã chở bị cáo T đi mua và bán ma túy. Bị cáo N chở bị cáo T đi mua ma túy 1 lần và chở đi bán ma túy 2

lần vào ngày 10 và 13/5/2018.

Ngày 16/5/2018, bị cáo N chở bị cáo T lên thị xã Sơn Tây bán ma túy theo yêu cầu của bị cáo T. Trên đường đi bị cáo T bảo bị cáo N chở đến quán Làn Sóng Xanh trước rồi lên Sơn Tây sau. Số ma túy thu giữ trên xe ô tô là của bị cáo T. Trên đường đi khi thấy bị cáo T kiểm tra ma túy, bị cáo N hỏi sao nhiều thế thì bị cáo T nói mang đi giao cho khách. Mỗi lần đưa bị cáo T đi, bị cáo T trả công cho bị cáo N từ 800.000 đến 1 triệu đồng.

Kết quả kiểm tra điện thoại và thu giữ bản kê chi tiết các cuộc gọi và tin nhắn trong điện thoại của bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Đức N thể hiện bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Đức N nhiều lần liên lạc, trao đổi với nhiều đối tượng, nội dung tin nhắn liên quan đến ma túy. Xác minh các số điện thoại liên quan đến việc mua bán ma túy, kết quả các bị cáo không giải thích được nội dung các tin nhắn trên.

Số điện thoại 0982104267 bị cáo T khai là của Quang ở thị xã Sơn Tây là người mua ma túy của bị cáo T, kết quả xác minh chủ thuê bao là Nguyễn Như Vinh, sinh ngày 22/2/1988, trú tại xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, kết quả xác minh tại địa phương hiện Vinh không có mặt tại địa phương.

Nguyễn Văn An, sinh ngày 28/5/1996, trú tại thôn Thắng Đầu, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, sử dụng số điện thoại 0975989627. Anh An khai có mua ma túy của bị cáo Lê Văn T 2 lần: 1 lần mua 3 viên kẹo giá 1.500.000đ. Lần 2 mua 6 viên kẹo vào ngày 14/5/18 giá 2.400.000 đồng để sử dụng, Cơ quan điều tra cho Nguyễn Văn An nhận dạng qua ảnh, kết quả An nhận ra bị cáo T là người bán ma túy cho An.

Tại bản Cáo trạng số: 163/CT-VKS-P1 ngày 13/06/2019 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Lê Văn T; Trần Đức N về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Phiên tòa:

Các bị cáo **Lê văn T; Trần Đức N** đều khai nhận T bộ hành vi phạm tội không

có ý kiến thay đổi gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Văn T; Trần Đức N, đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với hai bị cáo:

Áp dụng Điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1,2 Điều 51; điểm,g h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

*Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn T** tù Chung thân*

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đức N** tù chung thân, tổng hợp hình phạt Bản án HSST số: 70 ngày 26 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xử phạt 28 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bị cáo chưa thi hành án). Bị cáo N phải chấp hành chung của hai bản án là chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy, 01 túi vải màu nâu, 01 ví giả da màu nâu. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền, 03 điện thoại của hai bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn T, phân tích và đánh giá Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo vì bị cáo T chưa thu được lợi nhuận nhiều mà chỉ do nghiện ma túy, có nhân thân tốt đã có thời gian lái xe phục vụ quân đội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị mức án tù chung thân là quá cao mà lượng ma túy bị cáo đem bán chỉ xử phạt ở mức 20 năm tù là hợp lý.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Đức N phân tích và đánh giá Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo N vì hành vi của bị cáo là đồng phạm, ma túy là của bị cáo T, cần cá thể hóa tính chất,

vai trò mức độ thấp hơn trong quan hệ bán ma túy cho bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo N ở mức án khởi điểm 20 năm tù là hợp lý, trả lại điện thoại và tiền cho bị cáo N là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo Lê Văn T; Trần Đức N tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 17/5/2018, bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Đức N có hành vi mua bán trái phép 99,120 gam MDMA, 230,570 gam Methamphetamine và 24,420 gam Ketamine, bị bắt quả tang tại khu vực quán Karaoke Làn Sóng Xanh thuộc thôn Bạch Thạch, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Các bị cáo Lê Văn T; Trần Đức N phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với mục đích để kiếm lời.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Văn T; Trần Đức N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại Điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015.

Điều luật quy định: Điều 251 của BLHS về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2...3...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

[2] Hành vi của các bị cáo Lê Văn T; Trần Đức N là nguy hiểm cho xã hội. vì đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an T xã hội.

Xét trong vụ án này thấy rằng vai trò của bị cáo Lê Văn T là cao hơn, bị cáo Trần Đức N là đồng phạm nhưng giúp sức tích cực và có tiền án về ma túy chưa được thi hành án lại tiếp tục phạm tội mới cũng về ma túy.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện Quốc Oai nói riêng. Ma túy có tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả xã hội ra sức đấu tranh nhằm loại trừ. Các bị cáo nhận thức được điều này, song do muốn thu lời bất chính từ việc mua bán ma túy để bán kiếm lời nên các bị cáo Lê Văn T, Trần Đức N phạm tội.

Bị cáo Trần Đức N có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Đức N còn phải tổng hợp hình phạt của bản án HSST số: 70/ HSST/2018 ngày 26 tháng 04 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội là 28(Hai tám) tháng tù chưa thi hành án. Bị cáo Lê văn T có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng

răn đe, giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo Lê Văn T ở bến xe Mỹ Đình, do bị cáo T khai không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Ngoài ra các số thuê bao thu giữ trong điện thoại của bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Đức N liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin chủ thuê bao, nội dung tin nhắn, thời gian, địa điểm liên lạc. Kết quả xác minh các chủ thuê bao không sử dụng, không liên lạc để mua bán ma túy, không biết bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Đức N là ai và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T và bị cáo N. Do bị cáo T và bị cáo N không khai tên, địa chỉ và nội dung tin nhắn nên Cơ quan điều tra quyết định tách rút tài liệu để điều tra, xử lý sau.

Trong vụ án này, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phan Ngọc Tuyền, sinh năm 1983, đăng ký NKTT tại số: 4+6 ngõ 16 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cho bị cáo Trần Đức N thuê, về nguồn gốc chiếc xe ô tô MAZDA 3, BKS 30E - 553.44, quá trình điều tra xác định. Anh Tuyền khai không biết bị cáo Trần Đức N sử dụng xe ô tô chở bị cáo Lê Văn T đi mua bán ma túy. Xét anh Tuyền không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của bị cáo T và bị cáo N, ngày 13/6/2018, Công an huyện Quốc Oai đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh Tuyền là có căn cứ.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy trong bản thống kê tang vật của Cơ quan điều tra(Chưa lấy mẫu đi giám định) có trong:

1. 01 phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu M1, có dấu tròn của Cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai cùng chữ ký của Lê Văn T; chữ ký của giám

định viên Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Xuân Mạnh và Nguyễn Duy Trọng bên trong có 0, 910 gam ketamine, 04 (Bốn) viên nén hình răng cưa màu xanh, lô gô hình vương miện, tổng khối lượng 1,160 gam MDMA và 059 (Năm) viên nén hình tròn màu xanh lô gô LV, tổng khối lượng 1,550 gam.

2. 01 phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu M2, có dấu tròn của Cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai cùng chữ ký của Lê Văn T; chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Xuân Mạnh và Nguyễn Duy Trọng bên trong có 04(Bốn) túi ny lon chứa 23,510 gam ketamine, 46(Bốn sáu) viên nén hình tròn có răng cưa màu xanh, lô gô hình vương miện, tổng khối lượng 13, 410 gam MDMA, 97 viên nén hình tròn màu xanh lô gô LV, tổng khối lượng 30,980 gam MDMA, 09 viên nén hình tròn màu đỏ lô gô WY, tổng khối lượng 0,090 gam Me thamphetamine.

3. 01 phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu M3, có dấu tròn của Cảnh sát điều tra ,Công an huyện Quốc Oai cùng chữ ký của Lê Văn T; chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Xuân Mạnh và Nguyễn Duy Trọng bên trong có 49,910 gam Methamphetamine.

4. 01 phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu M4, có dấu tròn của Cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai cùng chữ ký của Lê Văn T; chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Xuân Mạnh và Nguyễn Duy Trọng bên trong có 174,830 gam Methamphetamine.

5. 01 phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu M5, có dấu tròn của Cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai cùng chữ ký của Lê Văn T; Trần Đức N chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Xuân Mạnh và Nguyễn Duy Trọng bên trong có 30 viên nén hình tròn lô gô LV, tổng khối lượng 9,590 gam MDMA và 143 viên nén hình tròn có răng cưa màu xanh lô gô vương miện, tổng khối lượng 42,430 gam MDMA3.

6. 01 phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu bao gói M3, có dấu tròn của Cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai cùng chữ ký của Lê Văn T; Trần Đức N, bên trong có các vỏ túi nylon chứa ma túy trong phong bì niêm phong gói M3.

7. 01 phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu bao gói M4, có dấu tròn của Cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai cùng chữ ký của Lê Văn T; Trần Đức N, bên trong có các vỏ túi nylon chứa ma túy trong phong bì niêm phong gói M4.

8. 01 phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu vỏ bao gói M5, có dấu tròn của Cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai cùng chữ ký của Lê Văn T; Trần Đức N, bên trong có các vỏ túi nylon chứa ma túy trong phong bì niêm phong gói M5.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

01(Một) điện thoại Vi vo màu đen đã qua sử dụng, số thuê bao 094464199, số tiền 13.110.000đ(Mười ba triệu một trăm mười nghìn đồng) của Lê văn T.

01(Một) điện thoại Iphone X màu Trắng đã qua sử dụng, số thuê bao 0944641997. (Của Trần Đức N). Vì các tài sản này liên quan đến giao dịch mua bán và tiền kiếm lời từ việc bán ma túy.

Trả lại Trần Đức N: 01(Một) điện thoại Ga la xy Samsung màu đen đã qua sử dụng, số thuê bao 0971497631 và 0976425697, số tiền 11.580.000đ(Mười một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) vì chiếc điện thoại này không liên quan đến việc giao dịch mua bán ma túy, số tiền này là do bố mẹ của bị cáo N cho để mua xe mô tô.

[5] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với các bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Văn T; Trần Đức N** phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn T** 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/05/2018.

Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 56 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đức N** 20(Hai mươi) năm tù, tổng hợp hình phạt của Bản án số: 70/2018/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 22 (Hai hai) năm 04(Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/05/2019(Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/12/2017 đến ngày 09/02/2018).

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

1. 01 phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu M1, bên ngoài có dấu tròn của Cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai, chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hà, cán bộ Nguyễn Xuân Mạnh, người chứng kiến Nguyễn Duy Trọng và bị can Lê Văn T, không kiểm tra bên trong niêm phong.
2. 01 phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu M2, bên ngoài có dấu tròn của Cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai, chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hà, cán bộ Nguyễn Xuân Mạnh, người chứng kiến

Nguyễn Duy Trọng và bị can Lê Văn T, không kiểm tra bên trong niêm phong.

3. 01 phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu M3, bên ngoài có dấu tròn của Cảnh sát điều tra ,Công an huyện Quốc Oai, chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hà, cán bộ Nguyễn Xuân Mạnh, người chứng kiến Nguyễn Duy Trọng và bị can Lê Văn T, Trần Đức N, không kiểm tra bên trong niêm phong.
4. 01 phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu M4, bên ngoài có dấu tròn của Cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai, chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hà, cán bộ Nguyễn Xuân Mạnh, người chứng kiến Nguyễn Duy Trọng và bị can Lê Văn T, Trần Đức N, không kiểm tra bên trong niêm phong.
5. 01 phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu M5, bên ngoài có dấu tròn của Cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai, chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hà, cán bộ Nguyễn Xuân Mạnh, người chứng kiến Nguyễn Duy Trọng và bị can Lê Văn T, Trần Đức N, không kiểm tra bên trong niêm phong.
- 6 . 01 phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu bao gói M3, bên ngoài có dấu tròn của Cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai, bị can Lê Văn T; Trần Đức N, không kiểm tra bên trong niêm phong.
7. 01 phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu bao gói M4, bên ngoài có dấu tròn của Cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai, bị can Lê Văn T; Trần Đức N, không kiểm tra bên trong niêm phong.
8. 01 phong bì niêm phong được dán kín, ký hiệu vỏ bao gói M5, bên ngoài có dấu tròn của Cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai, bị can Lê Văn T; Trần Đức N, không kiểm tra bên trong niêm phong(Còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định).

- 01(Một) túi vải màu nâu; 01(Một) ví giả da màu nâu.

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/07/2019. Tại kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Trả lại bị cáo **Trần Đức N:**

01(Một) điện thoại Galaxy Samsung màu đen số: IME11:355220/09/030235/2,IME12:355221/030235/0, máy đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim, máy không mở được mặt khóa, không kiểm tra chất lượng bên trong. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/07/2019. Tại kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Và số tiền 11.580.000 đồng (Mười một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Theo giấy nộp tiền vào tài khoản, lập ngày 06/08/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước, số tiền 13.110.000đ(Mười ba triệu một trăm mười nghìn đồng) của bị cáo **Lê văn T**. Theo giấy nộp tiền vào tài khoản, lập ngày 06/08/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

01(Một) điện thoại Vi vo màu đen đã qua sử dụng, số thuê bao số: IME11: 866950036689551,IMEI:866950036689544, bên trong có 01 sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/07/2019. Tại kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo **Trần Đức N:**

- 01(Một) điện thoại Iphone X màu Trắng đã qua sử dụng, số thuê bao 0944641997. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/07/2019. Tại kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Lê Văn T; Trần Đức N**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo **Lê Văn T; Trần Đức N** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKS ND Tp. Hà Nội;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Công an TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam số: 02 Công an Tp. Hà Nội;
- Phòng Thi hành án hình sự;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND xã Đồng Phú, huyện Đông Hưng, Thái Bình
- UBND xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

